

Bản án số: 83/2022/HS-ST  
Ngày 19/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên và ông Nguyễn Văn Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thuỷ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đắc Q, sinh năm 1966, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đắc A (đã chết) và con bà Vũ Thị B (đã chết); Vợ, Vũ Thị C (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 11/HSST ngày 14/6/1988, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt Lê Đắc Q 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/1990.

+ Bản án số 62/HSST ngày 14/4/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt Lê Đắc Q 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 187/HSPT ngày 16/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt Lê Đắc Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt của bản án số 62/HSST ngày 14/4/1994. Buộc Q phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 08 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 241 ngày 24/4/2001, UBND xã Đồng Phúc xử phạt hành chính Lê Đắc Q 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Triệu Văn D, sinh năm 1966; (vắng mặt)

+ Anh Lê Đắc E, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Nguyễn Khắc F, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn X, xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

+ Anh Dương Văn G, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Z, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2014, Lê Đắc Q gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H là người Việt gốc Hoa sống ở Trung Quốc, (Q quen biết H từ năm 2011 khi Q làm nghề lái xe ôm tại khu vực chợ Móng Cái, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh), nhờ H tìm việc làm. H nói có thể tìm được công việc làm ở lò gạch bên Trung Quốc cách thành phố Móng Cái khoảng 50km, tiền lương hưởng theo sản phẩm, khoảng từ 07 triệu đến 09 triệu đồng/ tháng, không mất tiền ở, tự lo tiền ăn và chi phí đi lại. H bảo Q tìm thêm khoảng 3-4 người để đủ một tổ làm, mỗi người sang làm phải trả cho H 400NDT tương đương khoảng 1.300.000 đồng, khi nào đi đến thành phố Móng Cái thì gọi điện cho H, H sẽ đón, đưa vượt biên sang Trung Quốc và đưa đến chỗ làm. Trong tháng 4/2014, Q đã 02 lần tổ chức đưa 05 người vượt biên sang Trung Quốc lao động, cụ thể là:

**Lần thứ nhất:** Khoảng cuối tháng 3/2014, Q đến nhà Lê Đắc E và đến nhà Dương Văn G để rủ sang Trung Quốc lao động. Khi đến nhà G, Q gặp Lương Văn V, sinh năm 1971 người cùng thôn với G (Lương Văn V đã chết năm 2019). Q nói cho Q, G, V biết công việc, tiền công bên Trung Quốc như H đã nói, chi phí đi lại hết 03 triệu đồng (Q dự tính tiền trả cho H là 1,3 triệu đồng, tiền xe hết khoảng 700.000 đồng, 01 triệu đồng là tiền để mua đồ dùng và tiền ăn), khi nào đi thì Q sẽ thông báo. Sau khi Q, V, C đồng ý đi, Q gọi điện thông báo cho H và hẹn ngày 01/4/2014 sẽ đi. H đồng ý và gửi cho Q số điện thoại của người lái đò ở sông Ka Long, thành phố Móng Cái, đồng thời dặn Q khi nào đến thành phố Móng Cái thì gọi điện cho người này đón, đưa vượt biên qua sông sang Trung Quốc, đến Trung

Quốc H sẽ đón và đưa đến chỗ làm. Trao đổi với H xong, Q gọi điện thông báo cho Q, V, C tập trung ở nhà Q vào ngày 01/4/2014 để đi sang Trung Quốc lao động. Khi Q, G, V đến nhà, Q đã nhờ Lê Văn Long, sinh năm 1972 ở cùng thôn và Dương Văn Đề, sinh năm 1960 là bố đẻ của G đưa mọi người đến khu vực trạm thu phí Phả Lại- quốc lộ 18 để đón xe khách đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 02 giờ ngày 02/4/2014, Q và mọi người đến thành phố Móng Cái, do chưa thể vượt biên nên Q đã thuê phòng trọ cho mọi người nghỉ ngơi. Tại phòng trọ Q thu của V 03 triệu đồng, Q 02 triệu đồng và của G 2,4 triệu đồng (đã trừ 600.000 đồng tiền xe do G trả). Khoảng 05 giờ ngày 02/4/2014, Q gọi điện thoại cho người lái đò (số điện thoại mà H đã gửi) thì một người phụ nữ nghe điện và hướng dẫn Q đưa mọi người xuống bờ sông Ka Long gần khu vực Đồn Biên phòng số 5. Theo hướng dẫn, Q thuê xe ôm đưa mọi người xuống điểm hẹn thì có một người phụ nữ lái đò từ phía bên Trung Quốc sang đón và đưa mọi người qua sông sang Trung Quốc. Khi đến Trung Quốc, Q gọi điện cho H đón, H đến và đưa mọi người đến một nhà ở gần bờ sông Ka Long, Q đưa cho H 05 triệu đồng tiền công tìm việc. Khoảng 02 ngày sau, H thuê xe đưa mọi người đến làm việc tại một lò gạch tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Khi đến nơi, thấy công việc vất vả nên V không làm mà quay về nhà luôn. G làm đến khoảng ngày 17/4/2014 thì về Việt Nam; Q làm đến tháng 7/2014 thì về Việt Nam còn Q ở lại Trung Quốc.

**Lần thứ 2:** Trong thời gian lao động, ông chủ lò gạch nói với Q hiện lò gạch đang thiếu người, nếu có người nào thì đưa sang làm. Q gọi điện thoại về cho Nguyễn Khắc F ở cùng thôn với Q, khi E nghe điện thì có Triệu Văn D cũng ở đó, Q rủ E và D sang Trung Quốc lao động, Q cũng nói với E, D về công việc làm tại lò gạch, tiền lương hưởng theo sản phẩm, chi phí đi lại hết 2,5 triệu đồng. E và D đồng ý đi. Q dặn khi nào đi thì cứ xuống đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thì gọi điện cho Q đến đón và đưa đến chỗ làm. Ngày 29/4/2014, E và D nhờ người đưa đến trạm thu phí Phả Lại- quốc lộ 18 rồi đi xe khách xuống thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, E và D đến nơi, E gọi điện cho Q đến đón. Q bảo mọi người đợi, Q sẽ sang đón. Thấy Q về thành phố Móng Cái đón người, Q xin đi về cùng để thăm vợ con. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q và Q về đến thành phố Móng Cái, do trời đã tối nên Q cùng mọi người thuê nhà trọ ngủ tại thành phố Móng Cái, E và D mỗi người nộp cho Q 02 triệu đồng. Buổi sáng ngày 30/4/2014, tương tự như lần thứ nhất, Q đưa mọi người vượt biên qua sông Ka Long sang khu vực tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc làm việc. E và D làm được khoảng 01 tháng thì về Việt Nam.

Q khai toàn bộ số tiền thu của mọi người, Q đã trả cho H, trả tiền ăn và mua đồ dùng cho mọi người, không được hưởng lợi. Sau khi mọi người về Việt Nam, Q tiếp tục ở lại Trung Quốc làm việc đến ngày 28/7/2022 thì về Việt Nam, khi về đến Trạm biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt giữ. Trong thời gian làm việc bên Trung Quốc, Q không biết bản thân đã bị khởi tố và truy nã.

Tại cơ quan điều tra Lê Đắc Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSYD ngày 16 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Đắc Q đã phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lê Đắc Q từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị miễn phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu không đặt ra giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong tháng 4/2014, Lê Đắc Q, sinh năm 1966 ở thôn Y, xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã 02 lần tổ chức đưa 05 người tại xã Đồng Phúc và xã Yên Lư thuộc huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động bất hợp pháp. Lần 1: 03 người; Lần 2: 02 người.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, lời luận tội của Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác trong vụ án về cơ bản là có cơ sở và phù hợp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực xuất nhập cảnh và làm ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Nhà nước ta, đe dọa đến sự an toàn, ổn định của đời sống nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

Bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo cũng đã từng phạm tội và đã bị xét xử nhưng vẫn không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, làm một con người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, thành khẩn khai báo, không vì mục đích vụ lợi mà chỉ muốn giúp bạn bè, người thân có công ăn việc làm. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đã tác động xấu tới xã hội, vì vậy để đảm bảo phòng ngừa tội phạm cần phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình phạm tội bị cáo đã thu tiền của anh E, anh G và anh V mỗi người 3 triệu đồng, anh F và anh D mỗi người 02 triệu đồng, bị cáo đã trả cho mỗi giới, chi phí đi lại, mua đồ dùng cho mọi người hết, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh bị cáo thu lời bất chính, Các anh E, anh G, anh V, anh F và anh D xác nhận số tiền trên đã chi phí cho mọi người hết nên không có căn cứ truy thu số tiền trên,

[6] Đối với đối tượng H và người phụ nữ lái đò đã đưa Q và người lao động vượt biên, Q khai những người này đều cư trú tại Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

[7] Lê Đắc E, Dương Văn G, Nguyễn Khắc F, Triệu Văn D được Lê Đắc Q đưa sang Trung Quốc lao động bất hợp pháp đều khai nhận phù hợp với lời khai của Q. Hành vi của Q, G, E, D đã vi phạm Điểm a, Khoản 3, Điều 17, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (*nay là Điểm a, Khoản 3, Điều 18, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ*) (*qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định*), tuy nhiên hành vi vi phạm xảy ra vào năm 2014 đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã có Văn bản đề nghị UBND các xã Đồng Phúc, xã Yên Lư nơi cư trú của những người này giáo dục, nhắc nhở.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lý trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm b khoản 2, Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đắc Q 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Biên – Nguyễn Văn Thái**

**Vũ Tân Thịnh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Tân Thịnh**